TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HNGĐ-ST
Ngày 09 tháng 5 năm 2019
V/v tranh chấp ly hôn và tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Lộc
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lô Thị Loan
2. Bà Vừ Mái Lìa

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Vi Thị Khuyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Hoàng Thái Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp Ly hôn và tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXX-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lầu Y T**; sinh năm 1978; Trú tại: bản X, xã M, huyện KS, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh **Cự Pà C;** sinh năm 1976; Trú tại: bản X, xã M, huyện KS, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt vì lý do hiện đang tập trung cải tạo tại Đội 24, Phân trại 2, Trại cải tạo số 6, xóm 10, xã H, huyện TC, tỉnh Nghệ An.

3. Người phiên dịch: Anh Lầu Bá X, sinh năm 1993; Trú tại bản L1, xã M, huyện KS, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 02 năm 2019 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án thì nguyên đơn chị Lầu Y T trình bày: Chị và anh Cự Pà C tổ chức cưới và chung sống với nhau từ năm 1994 trên cơ sở tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng sau đó anh Cự Pà C chất nghiện ma túy mặc dù đã được gia đình khuyên can nhưng anh Cự Pà C vẫn không từ

bỏ mà còn thương xuyên đánh đập, hành hạ vợ con, không quan tâm, không chăm lo gia đình. Đến năm 2014 anh Cự Pà C bị bắt và bị kết án tù chung thân về tội phạm ma túy, nay đang chấp hành án tại trại giam số 06, huyện TC, tỉnh Nghệ An. Thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn vì vậy chị Lầu Y T đã khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Cự Pà C.

Về con: Vợ chồng có 04 con; con đầu tên Cự Y D, sinh ngày 05/4/1997; con thứ hai là Cự Y L sinh năm 1998, con thứ ba tên Cự Bá Tr, sinh ngày 16/10/2000 và con thứ tư tên Cự Bá Ch, sinh ngày 17/10/2001. Nay các con Cự Y D, Cự Y L, Cự Bá Tr đã thành niên và có gia đình riêng nên chị không có yêu cầu về việc nuôi con. Riêng cháu Cự Bá Ch hiện chưa thành niên và đang sống chung với bố mẹ, nay nếu ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Cự Bá Ch và không yêu cầu anh Cự Pà C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Vợ chồng có một số tài sản nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Cự Pà C trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay vắng mặt, tuy nhiên, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của anh Cự Pà C, anh Cự Pà C thì anh trình bày về thời gian và điều kiện kết hôn cũng như chị Lầu Y T đã khai: Vợ chồng kết hôn từ năm 1994 trên cơ sở tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn, quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc, tuy nhiện hiện anh phạm tội về ma túy và bị kết án tù chung thân nên việc chị Lầu Y T có đơn yêu cầu xin hôn với anh thì anh cũng đồng ý ly hôn. Về con: Vợ chồng có 04 con; con đầu tên Cự Y D, sinh ngày 05/4/1997; con thứ 2 tên Cự Y L, sinh năm 1998, con thứ 3 tên Cự Bá Tr, sinh ngày 16/10/2000 và con thứ 4 tên Cự Bá Ch, sinh ngày 17/10/2001. Nay các cháu Cự Y D, Cự Y L, Cự Bá Tr đã trưởng thành và có gia đình riêng nên không yêu cầu gì, riêng đối với cháu Cự Bá Ch chưa trưởng thành và đang sống chung với vợ chồng, do anh đang tập trung cải tạo dài hạn nên không có khả năng và điều kiện để nuôi dưỡng và chăm sóc con vì vậy đề nghị Tòa án giao cháu Cự Bá Ch cho chị Lầu Y T trực tiếp nuôi dưỡng cháu và xin được tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản: Vợ chồng có một số tài sản nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Như vậy đương sự đã thống nhất được các vấn đề gồm: Thời gian, điều kiện kết hôn, con cái và không yêu cầu Tòa án giải quyết phần tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu;

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn tuy vắng mặt nhưng đã có bản tự khai để thể hiện quan điểm của mình trước các yêu cầu của nguyên đơn nên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận chị Lầu Y T và anh Cự Pà C là vợ chồng; về con: do anh Cự Pà C đang chấp hành án tại trại giam số 06, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An nên giao cháu Cự Bá Ch, sinh ngày 17/10/2001 cho chị Lầu Y T trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Cự Pà C; về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở đánh giá khách quan các chứng cứ tài liệu và các tình tiết trong vụ án, căn cứ vào kết quả thẩm tra tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: chị Lầu Y T và Cự Pà C có Hộ khẩu thường trú tại bản X, xã M, huyện KS, tỉnh Nghệ An. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn anh Cự Pà C đang chấp hành án tại Trại giam số 06, huyện TC, tỉnh Nghệ An nên không thể có mặt tại phiên tòa, tuy nhiên, trong lời khai anh Cự Pà C đã yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Lầu Y T và anh Cự Pà C tổ chức đám cưới và sống với nhau trên cơ sở tự nguyện từ năm 1994 nhưng không đăng ký kết hôn, theo quy định của pháp luật thì hai bên đã đủ điều kiện để đăng ký kết hôn nhưng đến thời điểm xin ly hôn giữa chị Lầu Y T và anh Cự Pà C vẫn không đăng ký kết hôn do đó trong mối quan hệ giữa Lầu Y T và anh Cự Pà C không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Nay có bên yêu cầu ly hôn. Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 14, Điều 15 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình để tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lầu Y T và anh Cự Pà C.

[3] Về con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Lầu Y T khai vợ chồng có 03 con; con đầu tên Cự Y D (sinh ngày 05/4/1997), con thứ 2 tên Cự Bá Tr (sinh ngày 16/10/2000) và con thứ 3 tên Cự Bá Ch (sinh ngày 17/10/2001). Theo bản tự khai của anh Cự Pà C thì anh và chị Lầu Y T có 04 con chung gồm: con đầu tên Cự Y D (sinh ngày 05/4/1997), con thứ 2 tên Cự Y L (sinh năm 1998), con thứ 3 tên Cự Bá Tr (sinh ngày 16/10/2000) và con thứ 4 tên Cự Bá Ch (sinh ngày 17/10/2001). Tại phiên tòa chị Lầu Y T cũng thừa nhận ngoài các con mà chị đã trình bày trong quá trình giải quyết thì vợ chồng còn có con chung là cháu Cự Y L, sinh năm 1998 nhưng do cháu đã lấy chồng sớm, hiện tại không nằm trong Sổ hộ khẩu gia đình, như vậy nguyên đơn và bị đơn đã thống nhất được về mặt con cái. Xét thấy nay cháu Cự Y D, Cự Y L và Cự Bá Tr đã

trưởng thành và có gia đình riêng nên không xem xét, các bên đương sự đều không yêu cầu nên Tòa không xem xét.

Riêng đối với cháu Cự Bá Ch (sinh ngày 17/10/2001) chưa trưởng thành và hiện đang sống chung với vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa các bên đương sự đều thống nhất giao cháu cho chị Lầu Y T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh Cự Phà Chù cấp dưỡng nuôi con chung. Xét anh Cự Pà C hiện đang chấp hành án dài hạn tại trại giam nên sẽ không có khả năng và điều kiện để nuôi dưỡng và chăm sóc con, vì vậy yêu cầu của các đương sự là có căn cứ nên được chấp nhận. Giao cháu Cự Bá Ch (sinh ngày 17/10/2001) cho chị Lầu Y T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Cự Pà C.

[4] Về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Lầu Y T là nguyên đơn trong vụ án nên phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời gian luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147, các Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và 84 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Lầu Y T và anh Cự Pà C là vợ chồng. Buộc chị Lầu Y T và anh Cự Pà C phải chấm dứt việc chung sống với nhau như vợ chồng.

2. Về con cái: Giao cháu Cự Bá Ch, sinh ngày 17/10/2001 cho chị Lầu Y T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Cự Pà C.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con, người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung khi có căn cứ hoặc có lý do chính đáng có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Buộc chị Lầu Y T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo liên lai số 001290 ngày 23/3/2019 tại Chị cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án, VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Hữu Lộc